

Số: **2463** /UBND-KH&ĐT  
V/v rà soát, đề xuất điều chỉnh kế  
hoạch vốn đầu tư công năm 2023  
tại kỳ họp HĐND Thành phố  
tháng 9/2023

Hà Nội, ngày **08** tháng **8** năm 2023

Kính gửi:

- Sở, ngành thuộc Thành phố;
- Các Ban QLDA chuyên ngành của Thành phố;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã;
- Chủ đầu tư các dự án cấp Thành phố.

Kết quả giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2023 của toàn Thành phố đến hết ngày 15/7/2023 mới đạt 36,2% - là chưa đáp ứng yêu cầu của Thành phố và kế hoạch các đơn vị đã đề xuất; trong đó: Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ, dự án đầu tư công cấp Thành phố đạt 36,7%, ngân sách cấp huyện đạt 37,2%, chi đầu tư trở lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuế đất trả tiền một lần 0%. Hiện nay, tỷ lệ giải ngân ở một số đơn vị còn thấp<sup>1</sup>; tỷ lệ giải ngân ở một số dự án thấp<sup>2</sup>.

Để đẩy nhanh tiến độ các dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, UBND Thành phố yêu cầu các chủ đầu tư rà soát, đánh giá kỹ lưỡng, dự kiến khả năng thực hiện của từng dự án trên tinh thần nỗ lực triển khai thực hiện dự án ở mức cao nhất trong năm 2023 và đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023. Cụ thể như sau:

### **1. Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023**

#### **a) Yêu cầu chung**

- Các chủ đầu tư các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2023 thực hiện rà soát, đánh giá khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án để đảm bảo các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2023, bao gồm dự án được giao vốn từ đầu năm và đề xuất bổ sung vốn đợt này (nếu có) phải giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao.

<sup>1</sup> Đến ngày 15/7/2023, tỷ lệ giải ngân Ban QLDA ĐTXD công trình dân dụng TPHN 28,8%, Ban Quản lý đường sắt đô thị HN 22,1%, Viện nghiên cứu phát triển KTXH 24,3%, Công an TP 19,1%, Cục Hậu cần - Bộ Công an 4,9%, Trung tâm bảo tồn di sản Thăng Long - Hà Nội 0,6%, Sở Tài nguyên và Môi trường 0%, huyện Thanh Oai 29,8%, quận Bắc Từ Liêm 28,4%, huyện Quốc Oai 27,6%, quận Thanh Xuân 27%, quận Hoàng Mai 26,1%, huyện Chương Mỹ 23,7%, huyện Phúc Thọ 20,9%, thị xã Sơn Tây 15%, quận Cầu Giấy 6,3%.

<sup>2</sup> Đến ngày 15/7/2023, một số đơn vị vẫn còn các dự án chưa giải ngân kế hoạch vốn năm 2023 được giao: Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông còn 06 dự án cấp Thành phố; Đối với dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ: huyện Ba Vì còn 14 dự án, huyện Chương Mỹ còn 06 dự án, huyện Đông Anh còn 07 dự án, huyện Hoà Đức còn 05 dự án, huyện Mê Linh còn 07 dự án, huyện Mỹ Đức còn 19 dự án, huyện Phú Xuyên còn 14 dự án, huyện Phúc Thọ còn 10 dự án, huyện Quốc Oai còn 07 dự án, huyện Thạch Thất còn 10 dự án, huyện Thanh Oai còn 06 dự án, huyện Ứng Hòa còn 17 dự án, huyện Thường Tín còn 03 dự án.



- Các chủ đầu tư rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ các dự án không có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2023 sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Với từng dự án đề xuất điều chỉnh (giảm/tăng) kế hoạch vốn cần nêu rõ lý do đề xuất điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 đối với từng dự án; Cam kết giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023 từng dự án trong trường hợp được cấp có thẩm quyền chấp thuận điều chỉnh kế hoạch vốn.

- Đối với các dự án có 02 nguồn vốn: kế hoạch năm 2023 và kế hoạch năm 2022 kéo dài, trong trường hợp dự kiến không giải ngân hết 100% cả 02 kế hoạch vốn nêu trên, đề nghị các đơn vị chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2023 để tập trung giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài, tránh việc bị hủy dự toán.

- Báo cáo dự kiến kết quả đạt được của phương án điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 (công trình hoàn thành tăng thêm, năng lực tăng thêm,...).

- Báo cáo đóng góp của phương án điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 đối với việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVII, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021-2025.

- Báo cáo nhiệm vụ, giải pháp từ thời điểm báo cáo đến hết kế hoạch năm 2023 để thúc đẩy tiến độ dự án và giải ngân hết kế hoạch vốn được giao.

- Báo cáo đề xuất của các đơn vị bao gồm: (1) Phần thuyết minh; (2) Phần phụ lục danh mục dự án (*dự án cấp Thành phố tại Phụ lục 1; dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu tại Phụ lục 2 kèm theo*); (3) Cam kết giải ngân kế hoạch vốn sau điều chỉnh theo phương án đề xuất *tại Phụ lục 3 kèm theo*.

#### b) Nguyên tắc điều chỉnh

b1) Việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan; kế hoạch năm 2023 điều chỉnh phải phù hợp với kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025.

b2) Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án có vướng mắc, dự kiến không giải ngân được 100% kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao.

#### Yêu cầu cụ thể:

- Báo cáo rõ khó khăn, vướng mắc, các biện pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc; lý do đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2023 đối với từng dự án.

- Đối với các dự án/công trình có bố trí vốn cho công tác GPMB cần rà soát kỹ khả năng thực hiện và giải ngân để đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đã giao của những dự án/công trình không có khả năng thực hiện và giải ngân hết kế hoạch trong năm 2023.

b3) Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho các dự án chuyển tiếp (gồm dự án cấp Thành phố, các dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp



huyện) giải ngân tốt, dự kiến có khả năng thực hiện và giải ngân cao hơn so với kế hoạch vốn đã giao năm 2023; Bố trí vốn cho dự án mới có đủ thủ tục, điều kiện bố trí vốn (gồm dự án cấp Thành phố, dự án sử dụng vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện khi ngân sách huyện đã đảm bảo được vốn đối ứng cho công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện).

Yêu cầu cụ thể:

- Báo cáo thuyết minh rõ lý do đề xuất điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho từng dự án, gồm chi tiết kế hoạch cho từng gói thầu xây lắp, thiết bị, chi phí tư vấn, GPMB và thời gian thực hiện của các hạng mục công việc phù hợp với mức vốn đề xuất, đảm bảo việc đề xuất bố trí vốn phù hợp với tiến độ thực hiện của dự án và khả năng giải ngân thực tế; Ưu tiên dự án có khả năng hoàn thành ngay trong năm 2023 nếu được bổ sung kế hoạch vốn.

- Báo cáo rõ về thủ tục phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (đã được phê duyệt, chưa được phê duyệt, dự kiến thời gian được phê duyệt) đối với các dự án mới đề xuất bổ sung danh mục và kế hoạch vốn năm 2023.

- Các đơn vị báo cáo rõ về thủ tục pháp lý của dự án để đủ điều kiện bố trí vốn (gồm cả dự án chuyển tiếp và dự án mới).

## **2. Về rà soát nợ XDCB, thanh quyết toán dự án hoàn thành và hoàn trả ngân sách các cấp**

UBND Thành phố đã có Văn bản số 2133/UBND-KHĐT ngày 12/7/2023 về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch năm 2024 (lần 2), trong đó có yêu cầu rà soát nợ XDCB, thanh quyết toán dự án hoàn thành và hoàn trả ngân sách các cấp, thời hạn báo cáo trước ngày 20/7/2023. Theo báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư, đến nay (ngày 31/7/2023) mới có 27 đơn vị báo cáo (gồm 18 quận, huyện, thị xã; 04 Ban QLDA của Thành phố; 05 sở, ngành). Một số đơn vị chưa báo cáo về nợ XDCB và hoàn trả ngân sách các cấp tại báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về việc xử lý nợ đọng XDCB và hoàn trả ngân sách các cấp, UBND Thành phố yêu cầu:

- Đối với các đơn vị chưa có báo cáo về nợ XDCB và hoàn trả ngân sách các cấp, khẩn trương gửi báo cáo theo yêu cầu tại Văn bản số 2133/UBND-KHĐT, đồng thời, đề xuất Kế hoạch vốn năm 2023 bố trí thanh toán nợ và hoàn trả ngân sách các cấp (nếu có).

- Đối với các đơn vị đã có báo cáo theo yêu cầu tại Văn bản số 2133/UBND-KHĐT, đã đề xuất bố trí Kế hoạch vốn năm 2024 để thanh toán nợ XDCB và hoàn trả ngân sách các cấp (nếu có): Rà soát, đề xuất bố trí kế hoạch vốn năm 2023 ngay đợt điều chỉnh này để thanh toán nợ XDCB và hoàn trả ngân sách các cấp (nếu có).

*(Chi tiết biểu tổng hợp theo Phụ lục 4.1, 4.2, 5.1, 5.2 kèm theo)*

## **3. Về kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện**

3.1 Đến ngày 15/7/2023, vẫn còn một số huyện, thị xã<sup>3</sup> chưa nhập đầy đủ

<sup>3</sup> Gồm các huyện: Phú Xuyên, Sóc Sơn, Ứng Hòa, Mê Linh, Thanh Oai, Quốc Oai, Chương Mỹ.



kế hoạch vốn cấp huyện trên Hệ thống đầu tư liên ngành (vốn phân cấp, vốn hỗ trợ mục tiêu và các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia).

Yêu cầu UBND các huyện, thị xã chỉ đạo Phòng Tài chính Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện thực hiện nhập trên Hệ thống liên ngành chuẩn xác kế hoạch vốn theo từng nguồn vốn (nguồn phân cấp, nguồn cải cách tiền lương, nguồn kết dư, hỗ trợ mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, vốn xổ số và nguồn khác). Định kỳ hàng tháng, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu số liệu kế hoạch vốn ngân sách cấp huyện theo các Quyết định giao Kế hoạch vốn của cấp huyện và số liệu trên hệ thống liên ngành do Kho bạc Hà Nội cung cấp.

3.2 Yêu cầu các huyện, thị xã không được sử dụng vốn được ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu để tạm chi trả cho các dự án, nhiệm vụ khác của cấp huyện; đảm bảo các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu được giải ngân ngay trong tổng kế hoạch vốn được Thành phố hỗ trợ khi có đủ điều kiện thanh toán.

3.3 Yêu cầu các huyện, thị xã rà soát, hoàn trả vốn ngân sách cấp Thành phố trong trường hợp ngân sách cấp huyện không sử dụng vốn hoặc không đúng mục tiêu (nếu có) đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu.

4. Sở Tài chính thông báo chính thức nguồn thường vượt thu để phân bổ vốn đợt tháng 9/2023 (tại kỳ họp HĐND Thành phố tháng 7/2023 báo cáo số dự kiến khoảng 4.200 tỷ đồng); báo cáo, đề xuất đối với nguồn vốn “**Chi đầu tư trở lại cho các quận, huyện, thị xã từ tiền thuế đất trả tiền một lần**” là 900 tỷ đồng chưa được phân bổ chi tiết theo Quyết định số 4969/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND Thành phố.

5. Người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư căn cứ vào khả năng thực hiện, nhiệm vụ còn lại của các tháng cuối năm, chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm 2023 và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ tịch UBND Thành phố trong việc tổ chức thực hiện các dự án/công trình theo mục tiêu, tiến độ đã xác định, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn được giao trong năm 2023.

6. Các đơn vị báo cáo UBND Thành phố qua Sở Kế hoạch và Đầu tư bằng văn bản **1 lần trước ngày 10/8/2023** (gồm văn bản báo cáo, đề xuất và hồ sơ pháp lý của các dự án để đủ điều kiện điều chỉnh vốn), đồng thời gửi file mềm qua email: pthqh\_sokhdt@hanoi.gov.vn. Quá thời hạn nêu trên, các đơn vị không gửi báo cáo được hiểu là không có nhu cầu điều chỉnh kế hoạch và chịu trách nhiệm trước UBND Thành phố về thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn.

Kho bạc Nhà nước Hà Nội phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, cung cấp số liệu giải ngân của từng dự án cấp Thành phố và dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện theo tiến độ thực tế để phục vụ báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, HĐND Thành phố, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội và các đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố điều chỉnh kế hoạch đầu tư công ngân sách cấp Thành phố năm 2023 theo quy định.

Các dự án sử dụng vốn đầu tư công cấp huyện: UBND các quận, huyện, thị xã rà soát toàn bộ các dự án sử dụng vốn cấp mình thuộc kế hoạch năm 2023 theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, nhanh chóng ban hành quyết định về việc rà soát, cắt giảm, điều chuyển vốn đầu tư của địa phương mình; báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính ngay sau khi được HĐND cấp huyện ban hành nghị quyết và UBND cấp huyện ban hành quyết định.

UBND Thành phố yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

+

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Minh Hải**





Phụ lục 1

**ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ CHO CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2023**

(Kèm theo Văn bản số **2463** UBND-KHĐT ngày **08/8** 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt TKBV, dự toán		Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 được phê duyệt	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết KH năm 2022 (hết ngày 31/01/2023)	Kế hoạch vốn 2022 kéo dài			Kế hoạch vốn năm 2023 đã được giao (cập nhật đến kỳ họp HĐNDTP tháng 7/2023)			Điều chỉnh tăng/giảm Kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025	Điều chỉnh tăng/giảm Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2023	Chủ đầu tư	Lý do điều chỉnh (li)
					Số, ngày tháng	TMDT	Số, ngày tháng	Kinh phí			Kế hoạch	Giải ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/12/2023	Kế hoạch	Giải ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/01/2024							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
<b>TỔNG CỘNG</b>																							
<i>Tổng điều chỉnh giảm</i>																							
<i>Tổng điều chỉnh tăng</i>																							
I	Lĩnh vực ....																						
*	Dự án điều chỉnh giảm																						
1	Dự án 1																						
2	Dự án ...																						
*	Dự án điều chỉnh tăng																						
1	Dự án 1																						
2	Dự án ...																						
II	Lĩnh vực .....																						
1	Dự án 1																						
2	Dự án ...																						

(li) Đối với dự án điều chỉnh giảm: ghi rõ khó khăn, vướng mắc; Đối với dự án bổ sung vốn: ghi rõ hạng mục, công việc dự kiến sẽ triển khai tương đương với số kế hoạch vốn đề xuất bổ sung và ghi rõ cam kết giải ngân hết kế hoạch vốn nếu được bổ trí bổ sung; Chi đề xuất những dự án đủ đủ thủ tục đầu tư, có nhu cầu bổ sung vốn và có khả năng giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2023.



Phụ lục 2

ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ HỖ TRỢ CÁC DỰ ÁN CẤP HUYỆN NĂM 2023

ĐƠN VỊ: .....

(Kèm theo Văn bản số **2463** UBND-KHDT ngày **04/8** 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt TKBV, dự toán			Kế hoạch 5 năm 2021-2025	Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết KH năm 2022 (thết ngày 31/01/2023)		Ngân sách huyện đối ứng năm 2023	Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2022 kéo dài			Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2023 đã được giao (cập nhật đến kỳ họp HĐNDTP tháng 7/2023)			Điều chỉnh tăng/giảm Kế hoạch vốn năm 2023	Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2023	Lý do điều chỉnh
					Số, ngày tháng	TMDT	Kinh phí XL + TB, hạng mục gốc, HTKT	Số, ngày tháng	Kinh phí	Kinh phí XL + TB, hạng mục gốc, HTKT		Ngân sách huyện	Ngân sách Thành phố hỗ trợ		Kế hoạch	Giải ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/12/2023	Kế hoạch	Giải ngân đến hết ngày 31/7/2023	Ước giải ngân đến 31/01/2024				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
	<b>TỔNG CỘNG</b>																							
	<i>Tổng điều chỉnh giảm</i>																							
	<i>Tổng điều chỉnh tăng</i>																							
<b>A</b>	<b>Các dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia</b>																							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực ....</b>																							
*	<b>Dự án điều chỉnh giảm</b>																							
1	Dự án 1																							
2	Dự án ...																							
*	<b>Dự án điều chỉnh tăng</b>																							
1	Dự án 1																							
2	Dự án ...																							
<b>B</b>	<b>Các dự án sử dụng ngân sách cấp Thành phố hỗ trợ mục tiêu cấp huyện</b>																							
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực ....</b>																							
*	<b>Dự án điều chỉnh giảm</b>																							
1	Dự án 1																							
2	Dự án ...																							
*	<b>Dự án điều chỉnh tăng</b>																							
1	Dự án 1																							
2	Dự án ...																							

(ii) Chỉ đề xuất những dự án đã được HĐND Thành phố quyết nghị hỗ trợ mục tiêu cấp huyện tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố



Phụ lục 3

**CAM KẾT GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG CÁC DỰ ÁN CẤP THÀNH PHỐ VÀ NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ  
HỖ TRỢ MỤC TIÊU NĂM 2023  
CỦA .....(TÊN ĐƠN VỊ).....**

(Kèm theo Văn bản số **2463** /UBND-KHĐT ngày **08** /**8** /2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Cam kết kế hoạch giải ngân vốn năm 2023					Ghi chú
		Kế hoạch vốn sau điều chỉnh T7/2023	Kế hoạch điều chỉnh T9/2023	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh T9/2023	Cam kết giải ngân đến hết 31/12/2023	Cam kết giải ngân đến hết 31/01/2024	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng số</b>						
1	Dự án XD CB tập trung cấp Thành phố						
2	Dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ mục tiêu						





**Phụ lục số 4.1**

**BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NỢ XDCB THUỘC NHIỆM VỤ CHI CẤP HUYỆN CỦA CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ**

(Kèm theo Văn bản số **2463**/UBND-KHDT ngày **08** / **8** /2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên Dự án	Số dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	CHỦ ĐẦU TƯ	QĐ đầu tư		QĐ phê duyệt TKBV, dự toán		Giá trị khối lượng thực hiện đã nghiệm thu				Lũy kế vốn đã được bố trí kế hoạch vốn đến hết năm 2022	Lũy kế giải ngân đến hết năm 2022	Số vốn còn thiếu (Nợ XDCB) (sau khi đã bố trí vốn giải ngân đến hết năm 2022)	Bố trí kế hoạch vốn năm 2023 (đến 30.6.2023)			Số vốn còn thiếu (Nợ XDCB) (sau khi đã bố trí vốn đến 30.6.2023)			Đề xuất bổ sung kế hoạch vốn năm 2023			Nguyên nhân nợ của dự án		
						Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr đó: Dự phòng	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Kinh phí	Đã phê duyệt quyết toán		Chưa phê duyệt quyết toán - Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành				Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó				
											Số QĐ, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán phê duyệt	Số Biên bản, ngày, tháng, năm					Giá trị khối lượng thực hiện (xác nhận giữa CĐT và đơn vị thi công)	Huyện		Xã	Huyện		Xã	Huyện		Xã	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
	<b>Tổng số</b>																											
<b>A</b>	<b>Nợ các dự án nông thôn mới</b>																											
<b>A.1</b>	<b>Thanh quyết toán dự án hoàn thành</b>																											
<b>I</b>	<b>Dự án đã hoàn thành từ năm 2022 trở về trước</b>																											
1	Dự án																											
2	.....																											
<b>II</b>	<b>Dự án hoàn thành trong năm 2023</b>																											
1	Dự án																											
2	.....																											
<b>A.2</b>	<b>Dự án chưa hoàn thành có nợ xây dựng cơ bản</b>																											
<b>I</b>	<b>Dự án nợ XDCB đến hết ngày 31/12/2014</b>																											
1	Dự án																											
2	.....																											
<b>II</b>	<b>Dự án nợ XDCB phát sinh sau ngày 31/12/2014</b>																											
1	Dự án																											
2	.....																											
<b>B</b>	<b>Nợ các dự án ngoài nông thôn mới</b>																											
	<b>Phân loại như trên</b>																											



Phụ lục 4.2

**BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN NHIỆM VỤ CHI CẤP THÀNH PHỐ NỢ XDCB  
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ, CÁC CHỦ ĐẦU TƯ**

(Kèm theo Văn bản số **2465** /UBND-KHDT ngày **08/8/2023** của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S TT	Tên dự án	Số dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	CHỦ ĐẦU TƯ	Loại đầu tư			QĐ phê duyệt TKBV, dự toán		Giá trị khối lượng thực hiện đã nghiệm thu				Lũy kế vốn đã được bố trí kế hoạch vốn đến hết năm 2022	Lũy kế giải ngân đến hết năm 2022	Số vốn còn thiếu (Nợ XDCB) (sau khi đã bổ trí vốn giải ngân đến hết năm 2022)	Bố trí kế hoạch vốn năm 2023 (đến 30/6/2023)	Số vốn còn thiếu (Nợ XDCB) (sau khi đã bổ trí vốn đến 30/6/2023)	Đề xuất bổ sung KHV năm 2023		Nguyên nhân nợ của dự án
						TMDT	Tr đó: Dự phòng	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Kinh phí	Đã phê duyệt quyết toán		Chưa phê duyệt quyết toán - Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành		Tổng số						Trong đó thanh quyết toán dự án hoàn thành		
										Số QĐ, ngày, tháng, năm	Giá trị quyết toán phê duyệt	Số Biên bản, ngày, tháng, năm	Giá trị khối lượng thực hiện (xác nhận giữa CĐT và đơn vị thi công)									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	<b>Tổng số</b>																					
A	Thanh quyết toán dự án hoàn thành																					
I	Dự án đã hoàn thành từ năm 2022 trở về trước																					
1	Dự án																					
2	.....																					
II	Dự án hoàn thành trong năm 2023																					
1	Dự án																					
2	.....																					
B	Dự án chưa hoàn thành có nợ xây dựng cơ bản																					
I	Dự án nợ XDCB đến hết ngày 31/12/2014																					
1	Dự án																					
2	.....																					
II	Dự án nợ XDCB phát sinh sau ngày 31/12/2014																					
1	Dự án																					
2	.....																					





Phụ lục 5.1

**ĐỀ XUẤT BỐ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NSTP HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN ĐÃ ỨNG THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN NHIỆM VỤ CHI CẤP THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Văn bản số **2483** /UBND-KHĐT ngày **08** / **8**/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư												Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày 30/6/2023												
					Số, ngày tháng		Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó										Tổng số	Trong đó									
					Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư			Tổng số	Giai đoạn 2011-2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/6/2023)		Tổng số	Giai đoạn 2011-2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/6/2023)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27			
<b>TỔNG CỘNG</b>																													
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực.....</b>																												
1	Dự án .....																												
2	Dự án .....																												
3	Dự án .....																												
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực.....</b>																												
1	Dự án .....																												
2	Dự án .....																												
3	Dự án .....																												

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng số vốn NSTP đã hoàn trả đến 30/6/2023										Đề xuất hoàn trả năm 2023		Chu đầu tư	Tóm tắt nội dung cơ chế nguồn vốn thực hiện	Liệt kê và cung cấp các tài liệu kèm theo (gồm: VB của cấp có thẩm quyền về ứng vốn và hoàn trả vốn ứng; Quyết định đã hoàn trả của Thành phố; VB đối chiếu của chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước cùng cấp về số vốn đã ứng và hoàn trả của từng dự án đến 30/6/2023 và thời điểm báo cáo; tương tự VB đối chiếu của chủ đầu tư với cơ quan thuế cùng cấp; Sơ Tài chính về thu trên đầu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án có cơ chế hoàn trả từ tiền thu sử dụng đất - đầu giá các ô cụ thể trên địa bàn)	Ghi chú	
					Tổng số	Trong đó										Tổng số					Trong đó thanh quyết toán dự án hoàn thành
						Giai đoạn 2011-2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/6/2023)							
1	2	3	4	5	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	
	<b>TỔNG CỘNG</b>																				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực.....</b>																				
1	Dự án .....																				
2	Dự án .....																				
3	Dự án .....																				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực.....</b>																				
1	Dự án .....																				
2	Dự án .....																				
3	Dự án .....																				





Phụ lục 5.2

**BỘ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN HOÀN TRẢ NGÂN SÁCH CẤP THÀNH PHỐ  
ĐÃ ỨNG THỰC HIỆN ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN**

(Kèm theo Văn bản số **2463** /UBND-KHĐT ngày **08 / 8 / 2023** của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Quyết định đầu tư Kế hoạch vốn ngân sách cấp Thành phố đã ứng cho dự án đến hết 30/6/2023													Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết ngày đến hết 30/6/2023								
					Quyết định đầu tư			Trong đó										Tổng số	Trong đó							
					Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư	Tổng số	Giai đoạn 2011-2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/6/2023)	Giai đoạn 2011-2015		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/6/2023)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27
<b>TỔNG CỘNG</b>																										
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực.....</b>																									
1	Dự án .....																									
2	Dự án .....																									
3	Dự án .....																									
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực.....</b>																									
1	Dự án .....																									
2	Dự án .....																									
3	Dự án .....																									

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Số dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện dự án	Tổng số vốn ngân sách cấp huyện đã hoàn trả ngân sách Thành phố đến 30/6/2023										Chủ đầu tư	Tóm tắt nội dung cơ chế nguồn vốn thực hiện	Liệt kê và cung cấp các tài liệu kèm theo (gồm: VB của cấp có thẩm quyền về ứng vốn và hoàn trả vốn ứng; Quyết định đã hoàn trả của Huyện; VB đối chiếu của chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước cùng cấp về số vốn đã ứng và hoàn trả của từng dự án đến 30/6/2023 và thời điểm báo cáo; tương tự VB đối chiếu của chủ đầu tư với cơ quan thuế cùng cấp; Sơ Tài chính về thu tiền đầu giá quyền sử dụng đất đối với các dự án có cơ chế hoàn trả từ tiền thu sử dụng đất đầu giá các ô cụ thể trên địa bàn)	Ghi chú (giải thích lý do cụ thể của việc chưa hoàn trả NSTP và đề xuất giải pháp hoàn trả dứt điểm)	
					Tổng số	Trong đó													
						Giai đoạn 2011-2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023 (đến 30/6/2023)					
1	2	3	4	5	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	
<b>TỔNG CỘNG</b>																			
<b>I</b>	Lĩnh vực.....																		
1	Dự án .....																		
2	Dự án .....																		
3	Dự án .....																		
<b>I</b>	Lĩnh vực.....																		
1	Dự án .....																		
2	Dự án .....																		
3	Dự án .....																		



## Danh sách

Các đơn vị được giao chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách trên địa Thành phố

STT	Tên đơn vị
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội
2	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông thành phố Hà Nội
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật và nông nghiệp thành phố Hà Nội
4	Ban Quản lý dự án đường sắt đô thị Hà Nội
5	Sở Y Tế
6	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
7	Sở Giao thông vận tải
8	Sở Tài nguyên và Môi trường
9	Sở Xây dựng
10	Viện nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội
11	Công an TP Hà Nội
12	Bộ Tư lệnh thủ đô
13	Bảo tàng Hà Nội
14	Cục hậu cần Bộ Công an
15	Công ty TNHH MTV Đầu tư phát triển thủy lợi Hà Nội
16	Trung tâm Bảo tồn di sản Thăng Long – Hà Nội
17	UBND các quận huyện thị xã